

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HÀ ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HÀ ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109739769

3. Ngày thành lập: 31/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Phúc Thịnh, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 32151114

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
2.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
3.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
4.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, bán lẻ trang thiết bị y tế, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế (không tồn trữ hóa chất)	4772
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất dụng cụ xét nghiệm y tế	3250
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
7.	Xây dựng nhà ở	4101
8.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

17.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở) (không tồn trữ hóa chất)	2023
20.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; chuyên khoa xét nghiệm (trừ lưu trú bệnh nhân)	8620(Chính)
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công sản xuất hàng cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2592
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn điều hòa	4649
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ điều hòa	4759
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy phát điện	4659
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy phát điện (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4773
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
38.	Sản xuất rượu vang	1102
39.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
46.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
47.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
48.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
49.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
50.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
52.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
53.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
54.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
55.	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
56.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
57.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
59.	Tái chế phế liệu	3830
60.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
63.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm) (không hoạt động tại trụ sở)	4620

66.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4730
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68.	Chuyển phát	5320
69.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).	5510
70.	Cơ sở lưu trú khác (không hoạt động tại trụ sở)	5590
71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
73.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
74.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
75.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
76.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
77.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
78.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá)	8299
80.	Quảng cáo	7310
81.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
82.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83.	Cho thuê xe có động cơ	7710
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
85.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
86.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
87.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830

88.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
90.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
91.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
92.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
93.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
94.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: - Bệnh viện đa khoa; (Theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y Tế)	8610
95.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
96.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
97.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ	Lầu 4, Toà nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	3800237998	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Tổng số	2.940.0 00	29.400.000.000	98,000		
			Cổ phần phổ thông	2.940.0 00	29.400.000.000	98,000		
2	NGUYỄN HỒNG THÀNH	Thôn Nguyên Xá 5, Xã An Hiệp, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	0340960055 92	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000		

3	PHẠM VĂN SỰ	Xóm 2 Nghĩa Xá, Xã Xuân Ninh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1,000	036087011340
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 135740189

Ngày cấp: 25/08/2014

Nơi cấp: Công an Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú: Số 16, Ngách 426/48 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 16, Ngách 426/48 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội